

Số: 03 /KH-UBND

Tân Lợi, ngày 14 tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã Tân Lợi

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2024 trên địa bàn huyện Hón Quán.

Ủy ban Nhân dân xã Tân Lợi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2025 trên địa bàn xã, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ. Hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện.

b) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Cải cách hành chính Nhà nước triển khai đồng bộ trên 6 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số. Trong đó, trọng tâm là: chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính.

c) Từng bước nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và các Chỉ số có liên quan: Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp huyện (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DDCI), Chỉ số chuyển đổi số (DTI), các Chỉ số khác có liên quan của tỉnh và huyện.

2. Yêu cầu

a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra. Lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

b) Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

c) Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật, như: kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

- Tiến hành kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền, đảm bảo 100% văn bản phát hiện qua kiểm tra được xử lý theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản QPPL của xã để triển khai kịp thời, đúng theo các quy định của Trung ương, tỉnh và huyện phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của xã; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND huyện ban hành.

- Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả. Chú trọng thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh trên các trang thông tin điện tử, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nhất là các nội dung liên quan đến cung cấp dịch vụ công của xã.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Mục tiêu

- Đảm bảo triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010, Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi bổ sung; chú trọng xây dựng, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL có quy định TTHC.

- 100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý được công bố đầy đủ, kịp thời theo quy định (*bao gồm cả TTHC nội bộ*); 100% TTHC và các quy định liên quan được công khai đầy đủ, kịp thời trên Cổng Dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, Website của UBND huyện và UBND xã, Bộ phận Một cửa của xã.

- Đảm bảo công khai đầy đủ, kịp thời tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công tỉnh.

- 100% TTHC cấp huyện, cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận một cửa xã; đảm bảo triển khai hiệu quả, đúng quy định TTHC, nhóm TTHC liên thông.

- Giảm thiểu hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn cho người dân, tổ chức, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 98% trở lên. 100% hồ sơ trễ hạn phải có văn bản xin lỗi người dân, tổ chức.

- Đảm bảo 100% phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân và tổ chức về TTHC thuộc thẩm quyền của huyện được xử lý và công khai theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nhiệm vụ

- Về hoạt động kiểm soát TTHC

+ Kiểm soát nội dung, số lượng, chất lượng các quyết định công bố (*kể cả TTHC nội bộ*), công khai TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của đơn vị theo quy định của pháp luật.

+ Kiểm soát việc cập nhật, địa phương hóa, công khai dữ liệu TTHC theo danh mục TTHC của ngành, lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện trên cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công tỉnh và DVC quốc gia đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

+ Đẩy mạnh rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với nhóm dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

+ Rà soát và đề xuất đơn giản hóa TTHC tại các cơ sở pháp lý có quy định về thành phần hồ sơ không cần thiết; giảm thời gian giải quyết; chuẩn hóa và điện

từ hóa mẫu đơn tờ khai, giảm thông tin khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu số hóa, cơ sở dữ liệu về dân cư.

+ Công khai, minh bạch toàn bộ thông tin liên quan đến hoạt động giải quyết TTHC, bao gồm quy định về TTHC, tiến độ giải quyết hồ sơ, phản ánh kiến nghị, kết quả giải quyết...

+ Thực hiện công tác kiểm tra và chế độ báo cáo về hoạt động kiểm soát TTHC theo đúng quy định.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

+ Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động Bộ phận một cửa cấp huyện, xã, thị trấn; đề ra giải pháp, cơ cấu nhân sự phù hợp trên cơ sở năng suất tiếp nhận, xử lý hồ sơ, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động động và cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

+ Đẩy mạnh công tác truyền thông, hỗ trợ, khuyến khích người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đặc biệt là nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông toàn trình đang triển khai trên địa bàn xã.

+ Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức; thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Giải quyết phản ánh kiến nghị (PAKN) cho người dân, doanh nghiệp

+ Nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong việc xử lý PAKN của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh và Tổng đài 1022; công khai kết quả xử lý trên các cổng thông tin theo quy định.

+ Tổ chức đối thoại hoặc chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Quyết định số 766/QĐ-TTg 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đề ra giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn xã.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Mục tiêu

- 100% cơ quan thuộc UBND xã, đơn vị sự nghiệp thuộc xã hoàn thiện quy định tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ.

- 100% các ngành thuộc UBND cấp xã thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo theo các tiêu chí của Chính phủ và các cơ quan có thẩm quyền quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định tại Nghị

định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; tăng cường chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, trong đó:

- 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện việc rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định sau khi có Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- 100% cơ quan, tổ chức hành chính của xã bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, phần đầu trong năm không có cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo bị xử lý kỷ luật.

- Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; người hoạt động không chuyên trách xã được quản lý cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Rà soát, điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, khung năng lực và bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện theo quy định hiện hành để làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Chính trị; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Tham

gia đầy đủ lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, của tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

- Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức, viên chức đồng bộ toàn xã.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

- Tăng số lượng đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc một phần chi thường xuyên; giảm chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước theo theo lộ trình quy định và tình hình thực tiễn địa phương.

b) Nhiệm vụ

- Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách Nhà nước; trình HĐND huyện thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về sử dụng ngân sách Nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả điều hành, hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, nhất là trong giải quyết TTHC cho người dân, trong đó:

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành thông suốt, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do các cơ quan, đơn vị, địa phương đang quản lý.

- 100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước, hồ sơ đặc thù*). 100% cán bộ, công chức giữ chức vụ lãnh đạo cấp huyện, cấp xã sử dụng chữ ký số xử lý, điều hành công việc.

b) Nhiệm vụ

- Đảm bảo các hạ tầng nền tảng và môi trường pháp lý phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của xã.

- + Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

- + Thực hiện khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số.

- + Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của tỉnh, Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06.

- Phát triển nền tảng số và hệ thống thông tin

- + Triển khai các nền tảng số để các cơ quan Nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ huyện đến xã, đảm bảo theo Quyết định 1312/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh về Quy định phát triển, quản lý và sử dụng các nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh.

- + Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số Quốc gia đã được công bố, triển khai, nhất là: sổ sức khỏe điện tử, nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng định danh và xác thực điện tử, nền tảng sàn thương mại điện tử, nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS), nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, ..., an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn huyện.

- Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ

+ Khẩn trương triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành giữa các cơ quan đơn vị trong huyện.

+ Tập trung triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó, hoàn thành việc kết nối cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân.

+ Duy trì Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc, kho lưu trữ điện tử bảo đảm đáp ứng các quy định văn thư, lưu trữ tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 07/3/2020 của Chính phủ và nhu cầu sử dụng của các đơn vị, địa phương; triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử, kết nối với hệ thống quản lý văn bản với một cửa điện tử của tỉnh, kho lưu trữ lịch sử của tỉnh để thực hiện việc lưu trữ hồ sơ TTHC; cấp phát đầy đủ chữ ký số cho lãnh đạo cấp huyện, cấp xã.

+ Tiếp tục kiện toàn, nâng cấp Cổng thông tin điện tử của huyện, trang thông tin điện tử các đơn vị, địa phương để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện cải cách hành chính

a) Mục tiêu

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của cán bộ công chức, viên chức.

- Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của huyện, xã, thị trấn; đảm bảo 13/13 xã, thị trấn được xác định Chỉ số cải cách hành chính; 100% các cơ quan, đơn vị có TTHC được xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

- Từ 30% trở lên các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, thị trấn được kiểm tra cải cách hành chính Nhà nước.

- Từ 20% trở lên UBND các xã, thị trấn được tổ chức đánh giá đạt “Chính quyền thân thiện”.

- Phần đầu duy trì Chỉ số cải cách hành chính của huyện (PAR INDEX), Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và cung cấp Dịch vụ công. Cải thiện Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI).

b) Nhiệm vụ

- Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của huyện. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính của Ban chỉ đạo cải cách hành chính của huyện.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính Nhà nước của huyện đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của huyện, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

- Tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện kịp thời, khách quan, minh bạch, hiệu quả. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính, công vụ của các xã, thị trấn. Thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

- Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Tổ chức đánh giá xã, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” theo Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 05/7/2024 của UBND huyện về việc triển khai thực hiện đánh giá và công nhận xã, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” giai đoạn 2024 - 2030 trên địa bàn huyện.

- Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm các mô hình, sáng kiến mới về cải cách hành chính ở các huyện, thị xã, thành phố có Chỉ số cải cách hành chính cao.

- Tiếp tục công tác kiểm tra công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, cải cách TTHC, chế độ công vụ, công chức; kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện TTHC đã triển khai để đồng đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp lãnh đạo các đơn vị, địa phương giải đáp những khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC, cải cách hành chính được thực hiện tại địa phương.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(có phụ lục kèm theo)*

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và nguồn hợp pháp khác theo đúng quy định pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND xã có trách nhiệm

a. Phối hợp cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nội dung: Kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; hiện đại hóa hành chính nhà nước và Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC, cải tiến chế độ hội họp, giảm giấy tờ hành chính.

b. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2023 tại lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa hành chính nhà nước, lĩnh vực ISO hành chính công. Phối hợp triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ được UBND tỉnh, UBND huyện giao.

2. Công chức Tư pháp – Hộ tịch có trách nhiệm

a. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung cải cách thể chế.

b. Chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2024 tại lĩnh vực cải cách thể chế.

3. Công chức Tài chính – Kế hoạch xã có trách nhiệm

a. Chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

b. Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2024 và hướng dẫn cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

c. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2024 tại lĩnh vực cải cách tài chính công.

4. Công chức Văn hóa – Xã hội có trách nhiệm

a. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân xã thực hiện nội dung công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn xã, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b. Tăng cường, đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

c. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn xã thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của xã năm 2024 tại lĩnh vực tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước, xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

5. Các trường học trên địa bàn có trách nhiệm

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lĩnh vực giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

6. Công an xã, Công chức Tư pháp – Hộ tịch có trách nhiệm

Xây dựng và triển khai có hiệu quả Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn xã.

Phối hợp với Công chức VH-XH (phụ trách VH TT) xã thực hiện xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

7. Phụ trách Đài Truyền thanh có trách nhiệm

a. Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính trên Đài phát thanh xã. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

b. Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

c. Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng chuyên trang, chuyên mục về tuyên truyền cải cách hành chính.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội Vụ huyện;
- CT, Các PCT UBND xã;
- Các ban ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN LỢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 3 /KH-UBND ngày 14 / 01 /2025 của UBND xã).

STT	Mục tiêu	Nhiệm vụ/Hoạt động	Kết quả/ Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	Cải cách thể chế					
1	100% văn bản QPPL được ban hành đúng quy định, kịp thời	- Tham mưu ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND xã đúng quy định, kịp thời - Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL	Các văn bản QPPL	Các ban, ngành chuyên môn xã	CC.TP-HT xã	Thường xuyên
2	Hoàn thành 100% Kế hoạch rà soát, kiểm tra văn bản QPPL	Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản QPPL không còn phù hợp	Các văn bản QPPL được sửa đổi, xử lý; danh mục VBQPPL hết hiệu lực	CC.TP-HT xã	Các ban, ngành chuyên môn xã	Thường xuyên
3	Đổi mới, nâng cao hiệu quả thực thi, tiếp cận thông tin pháp luật trên địa bàn tỉnh.	Triển khai hiệu quả Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật các lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn huyện năm 2025	Kế hoạch, báo cáo	CC.TP-HT xã	Các ban, ngành chuyên môn xã	Thường xuyên
		Công khai kịp thời văn bản pháp luật trên trang thông tin điện tử	Văn bản pháp luật được công khai	CC.VP-TK; Phụ trách Đài truyền thanh (trên Công TTĐT huyện)	Các ban, ngành chuyên môn xã	Thường xuyên
		Đa dạng hình thức, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo	Chương trình	CC.TP-HT xã	Các ban, ngành chuyên	Thường xuyên

		đục pháp luật			môn xã	
II	Cải cách thủ tục hành chính					
1	Kiểm soát thủ tục hành chính					
1.1	100% TTHC công bố kịp thời; 100% TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước được thực hiện rà soát, thống kê, công bố, công khai	Rà soát, cập nhật bổ sung kịp thời, đồng bộ TTHC, văn bản QPPL có quy định về TTHC các ngành, các cấp	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh công bố Bộ TTHC	Các ban, ngành chuyên môn	Công chức TP-HT xã	Thường xuyên
1.2	100% TTHC công khai đúng hạn	Công khai bộ TTHC kịp thời trên Website của UBND huyện; xã. Niêm yết công khai tại Bộ phận Một cửa xã	TTHC được công khai	Bộ phận một cửa xã; CC.TP-HT	CC.VP-TK và các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông					
2.1	Bộ phận một cửa huyện, xã, thị trấn tổ chức hoạt động theo Quyết định 468/QĐ- TTg	Rà soát quy chế hoạt động Bộ phận một cửa xã	Bộ phận một cửa cấp huyện, 100% bộ phận một cửa xã có quy chế hoạt động đảm bảo quy định	CC.VP-TK	Các đơn vị có liên quan	Thường xuyên
		Đảm bảo cơ sở vật chất cho hoạt động số hóa hồ sơ TTHC, thanh toán không tiền mặt, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu về dân cư	Cơ sở vật chất được bố trí	CC.VP-TK;	CC.VH-XH (phụ trách VH TT)	Thường xuyên
2.2	Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt tối thiểu 98%	Thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả 100% TTHC, dịch vụ công trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC ở cấp huyện và xã	Kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống Một cửa điện tử	Bộ phận một cửa xã	CC.TP-HT xã	Thường xuyên
		Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động 100% Bộ phận một cửa theo quy định của Văn phòng Chính phủ	Báo cáo định kỳ	CC.TP-HT xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.3	Tỷ lệ khảo sát hài lòng của người dân trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh đạt tối thiểu 95% tại các cấp	Tiếp tục khảo sát ý kiến người dân thường xuyên trên cổng dịch vụ công của tỉnh.	Báo cáo	Bộ phận Một cửa xã	CC.TP-HT xã	Thường xuyên

		Triển khai có hiệu quả các tiện ích SMS, ZMS, email thông tin kết quả giải quyết hồ sơ, nghĩa vụ tài chính, khảo sát ý kiến người dân	Các tiện ích được hoàn thiện và triển khai	CC.TP-HT xã	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
		Thực hiện các chương trình đối thoại để giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp	Các chương trình đối thoại	CC.VP-TK	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
2.4	Hệ thống giám sát tại Bộ phận một cửa xã hoạt động ổn định	Duy trì, khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống giám sát (camera) tập trung các xã, thị trấn về huyện để quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động của Bộ phận một cửa xã.	Hệ thống giám sát hoạt động ổn định	CC.VP-TK	CC.VH-XH (phụ trách VH TT)	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giải quyết TTHC					
3.1	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 90%	Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến, xử lý hiệu quả hồ sơ trực tuyến	DVC trực tuyến được công bố, tích hợp lên Cổng DVC	Các ban, ngành xã	CC.VP-TK; CC.VH-XH (phụ trách VH TT)	Thường xuyên
		Tổ chức hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên hỗ trợ thực hiện TTHC trực tuyến tại xã	Báo cáo	Bộ phận Một cửa xã	Đoàn TN; CC.VH-XH (phụ trách VH TT)	Thường xuyên
3.2	Thực hiện 02 nhóm TTHC liên thông: - Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi. - Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí	Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện	Kết quả giải quyết TTHC liên thông	Bộ phận Một cửa xã	CC.TP-HT xã	Thường xuyên
3.3	Về số hóa hồ sơ giải quyết TTHC: phân đấu tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt từ 80% trở lên; tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt từ 50% trở lên.	Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ công tác số hóa hồ sơ TTHC tại Bộ phận một cửa xã	Phần mềm, quy trình	CC.VHXH (phụ trách VH TT)	CC.VP-TK;	Thường xuyên
		Hỗ trợ hướng dẫn quy trình số hóa cho CCVC tiếp nhận, giải quyết TTHC	Hướng dẫn CCVC thực hiện số hóa theo quy định	CC.VH-XH; CC.VP-TK	Đài truyền thanh xã	Thường xuyên

		Tổ chức thực hiện quy trình số hóa hồ sơ TTHC	Hồ sơ TTHC được số hóa	Các ban, ngành của xã	CC.VH-XH (phụ trách VH TT), CC.VP-TK	Thường xuyên
3.4	Hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử, phục vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, kiểm tra, giám sát, minh bạch thông tin; hạn chế các thao tác của cán bộ tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC tại địa phương trên nhiều hệ thống	Kết nối, chia sẻ dữ liệu từ CSDL Quốc gia về dân cư, BHXH, đất đai, hộ tịch... với Công dịch vụ công của tỉnh	CSDL được kết nối	CC.VH-XH (phụ trách VH TT)	Các ban, ngành của xã	Theo hướng dẫn của UBND tỉnh, huyện
		Tích hợp, công bố, công khai và đồng bộ thông tin tiếp nhận, xử lý hồ sơ trên Công dịch vụ công tỉnh	Dữ liệu hồ sơ được đồng bộ	CC.VH-XH (phụ trách VH TT)	Các ban, ngành xã	Thường xuyên
4	Nâng cao hiệu quả giải quyết phản ánh kiến nghị cho người dân, doanh nghiệp					
	100% PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện được xử lý và công khai kết quả trả lời PAKN theo quy định	Tăng cường trách nhiệm của các đơn vị, địa phương trong giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Công Dịch vụ.	PAKN giải quyết kịp thời	CC.VP-TK xã	Các cơ quan, chuyên môn	Thường xuyên
		Công khai kết quả giải quyết PAKN trên Cổng thông tin PAKN của huyện	Nội dung giải quyết được công khai	CC.VP-TK xã	Các cơ quan, chuyên môn	Thường xuyên
III	Cải cách tổ chức bộ máy					
1	100% cơ quan, đơn vị có quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định	Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ cơ quan hành chính địa bàn huyện	Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức	Các công chức chuyên môn	CC.VP-TK, CC.TP-HT	Theo hướng dẫn của tỉnh
2	Cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp có tổ chức bộ máy đảm bảo đúng quy định	Tổ chức sắp xếp, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy cơ quan hành chính trên cơ sở Quy định của tỉnh, huyện	Báo cáo, kết quả thanh tra, kiểm tra	Các công chức chuyên môn	CC.VP-TK xã	Theo tiến độ phê duyệt
3	Tinh giản biên chế theo Kế hoạch được UBND huyện phê duyệt	Triển khai hiệu quả tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế	Báo cáo	Các ban, ngành xã	CC.VP-TK xã	Theo tiến độ phê duyệt

IV Cải cách chế độ công vụ						
1	100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thiện việc rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định sau khi có Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Rà soát hoàn thiện, ban hành đề án vị trí việc làm cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền	Đề án VTVL được phê duyệt	Các ban, ngành xã	CC.VP-TK xã	Thường xuyên
2	100% công chức, viên chức bố trí đúng VTVL, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Bố trí công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và vị trí việc làm	Báo cáo, kết quả kiểm tra	Các ban, ngành xã	CC.VP-TK xã	Thường xuyên
		Rà soát, cử CCVC tham gia lớp bồi dưỡng	Công chức, viên chức được bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, chức danh nghề nghiệp	Các ban, ngành xã	CC.VP-TK xã	Thường xuyên
		Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra công tác quản lý, sử dụng công chức	Kết luận kiểm tra; báo cáo kết quả khắc phục (nếu có)	Các công chức chuyên môn	CC.VP-TK xã	Thường xuyên
3	Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	Thực hiện kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng CBCC về chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức công vụ đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, vị trí việc làm	Kế hoạch; Lớp bồi dưỡng, tập huấn	Các công chức chuyên môn	CC.VP-TK xã	Thường xuyên theo Kế hoạch
4	100% hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã được quản lý cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức.	Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử công chức toàn xã	Hồ sơ điện tử được cập nhật Báo cáo, kết luận kiểm tra	Các công chức chuyên môn	CC.VP-TK xã	Thường xuyên
V Cải cách tài chính công						
1	Thực hiện đúng quy định về quản lý ngân sách, tài sản công	Rà soát triển khai thực hiện quy định về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công của tỉnh, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã	Văn bản triển khai	CC.TC-KT	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
		Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các	Kết luận kiểm	CC.TC-KT	Các công chức	Thường

		quy định pháp luật về sử dụng ngân sách Nhà nước, phân phối kết quả tài chính tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện	tra, khắc phục		chuyên môn	xuyên
2	Tăng số đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên hoặc một phần chi thường xuyên; giảm chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước theo theo lộ trình quy định và tình hình thực tiễn địa phương.	Thực hiện quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; ban hành, sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định phù hợp với tình hình thực tế trong năm	Quyết định phê duyệt phương án tự chủ tài chính	CC.TC-KT	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
3	Cải thiện kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra kiểm toán Nhà nước về tài chính ngân sách	Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán	Báo cáo kết quả thực hiện kết luận kiểm toán Nhà nước	CC.TC-KT xã	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
VI	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số					
1	Đảm bảo các hạ tầng nền tảng phát triển chính quyền điện tử					
		Đảm bảo hạ tầng truyền dẫn, trung tâm tích hợp dữ liệu của huyện	Hạ tầng truyền dẫn, trung tâm tích hợp dữ liệu hoạt động ổn định	CC.VH-XH xã (phụ trách CNTT)	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
	Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin, hành lang pháp lý, năng lực đội ngũ CCVC phát triển chính quyền điện tử	Duy trì, hoàn thiện hệ thống bảo mật, an ninh mạng	Hệ thống bảo mật, an ninh mạng	CC.VH-XH xã (phụ trách CNTT)	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
		Tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyên đổi số cho CCVC	Lớp tập huấn, Chương trình bồi dưỡng...	CC.VH-XH xã (phụ trách CNTT)	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên
2	Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ					
2.1	100% hồ sơ công việc tại cấp huyện và cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; 100% lãnh đạo cấp huyện, xã sử dụng chữ ký số xử lý, điều hành	Rà soát Hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; kết nối Cổng Dịch vụ công của tỉnh, kho lưu trữ điện tử huyện đáp ứng yêu cầu lưu trữ hồ sơ	Hệ thống QLVB được hoàn thiện	CC.VHXH (phụ trách CNTT)	Các công chức chuyên môn	Thường xuyên

	công việc	công việc, hồ sơ TTHC				
2.2	Hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ TTHC	Hệ thống một cửa điện tử, phần mềm thu phí, lệ phí; kết nối các hệ thống chuyên ngành	Phần mềm	CC.VHXXH xã (phụ trách VHHT)	Bộ phận một cửa xã	Thường xuyên
		Đảm bảo việc đồng bộ dữ liệu giữa Hệ thống một cửa điện tử của huyện và Trung tâm hành chính công tỉnh phục vụ việc quản lý, đánh giá chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC	Dữ liệu hồ sơ được đồng bộ	CC.VHXXH xã (phụ trách VHHT)		Thường xuyên
3	Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp					
3.1	- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 90% - 100% các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến - Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến các hồ sơ TTHC đạt tối thiểu 90%	Rà soát quy trình nộp hồ sơ trực tuyến và thanh toán trực tuyến. Tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng nộp hồ sơ TTHC trực tuyến, thanh toán trực tuyến	Quy trình, báo cáo	CC.TP-HT xã	Các cơ quan chuyên môn	Thường xuyên
3.2	Tăng cường sự tham gia của người dân vào giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật, ra quyết định của cơ quan Nhà nước	Kiểm toàn các trang thông tin điện tử của xã	Trang thông tin điện tử được hoàn thiện	CC.VH-XXH (phụ trách CNTT)	Khối VH	Thường xuyên
VII	Chỉ đạo điều hành cải cách hành chính					
1	Xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ kịp thời	Ban hành các Kế hoạch văn bản triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025, cụ thể: - Kế hoạch cải cách hành chính - Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính	Các Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo	CC.VP-TK xã	Các đơn vị liên quan	Quý I, II/2025
2	Đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2024	Đánh giá, xếp hạng kết quả thực hiện cải cách hành chính của UBND xã năm 2024	Báo cáo	CC.VP-TK xã	Các ban, ngành xã	Tháng 01/2025